

A. KẾT QUẢ TRUNG BÌNH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Ca	Kết quả	pH	NH4+ (mg/l)	Lưu lượng vào (m3/h)	Lưu lượng ra (m3/h)	COD (mg/l)	TSS (mg/l)	Màu (Pt-Co)	Cl dư (mg/l)	Nhiệt độ (°C)	BOD (mg/l)	DO (mg/l)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú	
		6-9	≤ 4,95	-	-	≤ 74,25	≤ 49,5	≤ 49,5	≤ 0,99	≤ 40	≤ 29,7	-			
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	6,4		866	910	60,0	4,54	23,9	0,15	35,9	19,8		Nguyễn Hải		
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1														
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2														
Sáng A	Giá trị trung bình theo ca	6,4		884	870	61,8	4,16	23,2	0,13	36,2	20,4		Nguyễn X. Hải		
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1														
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2														
Chiều B	Giá trị trung bình theo ca	6,4		796	845	64,9	5,4	26,6	0,13	36,5	21,5		Thủy Hà Đức Thuận		
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1														
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2														
Giá trị trung bình ngày:		6,4		858	858	63,1	4,6	24,6	0,13	36,3	20,8		Nguyễn Hải		

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.